TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST;
Ngày 30/10/2019;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thành Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Kh.

2. Bà Nguyễn Thị T.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 396/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/9/2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tiến Thị H, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn 4, xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn 4, xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tiến Thị H trình bày:***

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình H năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, anh chị chung

sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau về tình cảm, kinh tế hai bên tự lo. Mặt khác, trong thời gian chung sống, anh H có mắc nghiện ma túy, chị có góp ý nhưng anh H không khắc phục lại còn có những lời nói xúc phạm. Anh H 01 lần phải đi trại cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ ma túy. Việc anh H mắc nghiện ma túy đã gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 02/8/2015. Trước đây, khi anh H trong trại cải tạo, chị và gia đình chồng cùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đầu tháng 9/2019, khi chị nộp đơn ly hôn thì chị mới nhà mẹ đẻ sinh sống, do chị lo lắng đem theo con sẽ xảy ra tình trạng căng thẳng nên chị để cháu H ở tại gia đình bên nội. Nay ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con do anh H tự nguyện theo khả năng kinh tế.

Hiện nay, chị có công việc ổn định, là điều dưỡng của Khoa Đông y – Bệnh viện đa khoa Hà Đông, thu nhập bình quân một tháng là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Về chỗ ở, bố mẹ đẻ chị tạo điều kiện cho chị và con ở lâu dài.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

**** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đình H trình bày:***

Anh kết hôn với chị Tiến Thị H năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Trong thời gian chung sống, anh có mắc nghiện tệ nạn xã hội, 01 lần phải đi trại cai nghiện ma túy và 01 bị Tòa án xét xử 18 tháng tù về tội tàng trữ ma túy. Tháng 8/2019, anh chấp hành xong án, về địa phương sinh sống. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và anh muốn đoàn tụ vợ chồng để con anh có sự chăm sóc đầy đủ của bố và mẹ.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 02/8/2015. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay tôi làm thợ xây tự do, thu nhập bình quân một tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng).

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 02/8/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn và hiện đang cư trú tại xã YS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 28 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về hôn nhân: Chị Tiến Thị H và anh Nguyễn Đình H có đầy đủ các điều kiện kết hôn và đã tuân thủ các thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Theo chị H, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau về tình cảm và kinh tế, mặt khác trong thời gian chung sống, anh H 01 lần bị đi cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị xử phạt tù về tội tàng trữ ma túy. Mặc dù chị có khuyên bảo nhưng anh H không khắc phục và có những lời nói xúc phạm, từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tòa án đã tiến hành H giải theo quy định, tuy nhiên chị H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh H, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng.

Theo anh H, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh cũng thừa nhận trong thời gian chung sống với nhau, 01 lần anh bị đi cai nghiện bắt buộc, 01 lần anh bị xử phạt tù

về tội tàng trữ ma túy và việc anh mắc tệ nạn xã hội làm cho anh ít có điều kiện quan tâm, chăm sóc vợ con, ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để con anh được đầy đủ tình cảm của bố và mẹ.

Xét thấy: Theo Điều 17 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng thì: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*.....". Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh H.

2.2. Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 02/8/2015.

Nay chị H và anh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn đã thể hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ nhỏ cháu H đã được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định; mặt khác cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ; hiện nay chị H có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vậy Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, xét sự tự nguyện của chị H phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 28; Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tiến Thị H.

Chị Tiến Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đình Đức H, sinh ngày 02/8/2015 cho chị Tiến Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tiến Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung, nợ chung, công sức**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tiến Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí**: Chị Tiến Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0009196 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Chị Tiến Thị H và anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã YS;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thành Tr

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**